TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH
TRUNG TÂM GDQP&AN

Số: 88 /QĐ-TTQPAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành chương trình GDQP&AN
Và cấp chứng chỉ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

Căn cứ thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc học phần môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các chuyên ngành bậc Đại học chính quy của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh và cấp Chứng chỉ GDQP&AN cho 423 sinh viên các chuyên ngành bậc đại học chính quy của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội được đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 23/03/2026 đến ngày 10/04/2026 trong năm học 2025-2026. *(Có danh sách kèm theo).*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính-Tổ chức, Khoa chuyên môn và các sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Trường ĐHCNTMHN
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT, TTQPAN, (P.05)

GIÁM ĐỐC

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP&AN

(Kèm QĐ số: 88 /QĐ - TTQPAN ngày 10 tháng 4 năm 2026)

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
*	Công nghệ may (DHM1-K10)											
1	1	2025600114	Nguyễn Thị	An	23/08/2007	Thái Nguyên	7,4	6,7	8,8	7,2	**7,53**	
2	2	2025600178	Nguyễn Thị Thúy	An	16/05/2007	Hưng Yên	7,4	7,2	8,8	6,5	**7,48**	
3	3	2025600220	Dương Phạm Hoàng	Anh	25/12/2006	Hưng Yên	7,4	7,2	7,4	8,6	**7,65**	
4	4	2025600173	Phạm Minh	Anh	21/03/2007	Hà Nội	7,2	7,2	7,4	7,9	**7,43**	
5	5	2025600134	Trịnh Phạm Lan	Anh	21/08/2007	Thanh Hoá	7,4	7,2	8,1	8,6	**7,83**	
6	6	2025600226	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/11/2004	Bắc Ninh	6,7	7,2	8,8	7,2	**7,48**	
7	7	2025601907	Đinh Thị Ngọc	Bích	02/08/2007	Quảng Ninh	6,7	7,4	6,7	7,9	**7,18**	
8	8	2025600088	Dương Thanh	Bình	02/04/2007	Thái Nguyên	7,4	7,2	8,8	7,9	**7,83**	
9	9	2025600142	Bạch Thu	Cúc	04/07/2007	Ninh Bình	7,4	7,4	8,8	7,9	**7,88**	
10	10	2025600161	Nguyễn Ánh	Dương	06/03/2007	Đồng Nai	7,2	7,2	8,1	5,8	**7,08**	
11	11	2025600160	Vũ Thị Anh	Đào	02/09/2007	Ninh Bình	7,4	7,2	8,8	7,2	**7,65**	
12	12	2025600138	Mai Hương	Giang	19/04/2007	Hưng Yên	7,4	7,4	7,4	7,9	**7,53**	
13	13	2025600199	Nguyễn Ngọc	Hà	08/10/2007	Bắc Ninh	7,2	7,9	7,2	7,9	**7,55**	
14	14	2025602057	Đỗ Thanh	Hải	27/06/2007	Hà Nội	6,3	6,5	7,2	7,7	**6,93**	
15	15	2025600143	Phạm Thúy	Hằng	12/10/2007	Hưng Yên	6,5	7,2	7,9	7,9	**7,38**	
16	16	2025600228	Trần Gia	Hân	23/04/2007	Thái Nguyên	7,5	8,2	8,2	8,2	**8,03**	
17	17	2025600094	Mai Thị Thanh	Hiền	14/03/2007	Ninh Bình	7,4	7,9	8,3	8,6	**8,05**	
18	18	2025600195	Nguyễn Thanh	Hiền	24/08/2007	Thái Nguyên	7,5	7,5	8,2	9,1	**8,08**	
19	19	2025600183	Cao Thị	Hồng	14/06/2007	Bắc Ninh	8,1	7,2	7,6	7,9	**7,70**	
20	20	2025600095	Trần Phương	Hồng	11/09/2007	Hưng Yên	6,7	6,5	7,9	6,5	**6,90**	
21	21	2025600192	Lương Đức	Hợp	02/10/2007	Ninh Bình	6,9	6,2	8,3	8,3	**7,43**	
22	22	2025600216	Nguyễn Thị	Hương	04/04/2007	Hải Phòng	7,2	7,2	7,4	7,2	**7,25**	
23	23	2025600237	Vũ Diệu	Hương	22/11/2006	Hưng Yên	6,7	7,2	7,2	8,6	**7,43**	
24	24	2025600215	Nguyễn Nam	Khánh	02/12/2007	Hà Nội	7,7	7,3	8,2	9,1	**8,08**	
25	25	2025600177	Nguyễn Anh	Khoa	02/12/2007	Hưng Yên	6,4	5,5	8,0	6,6	**6,63**	
26	26	2025600089	Vương Cảnh	Khoa	18/11/2007	Hà Nội	6,3	7,0	7,9	8,4	**7,40**	
27	27	2025600211	Ngô Phương	Lan	14/10/2007	Phú Thọ	8,2	7,3	8,0	8,0	**7,88**	
28	28	2025600155	Vũ Thị	Lê	16/03/2007	Thanh Hoá	7,2	5,8	7,4	7,2	**6,90**	
29	29	2025600120	Dương Mai	Linh	31/07/2007	Thái Nguyên	7,4	6,5	7,6	7,9	**7,35**	
30	30	2025600205	Ngô Nguyễn Khánh	Linh	09/07/2007	Bắc Ninh	7,2	6,5	8,3	7,2	**7,30**	
31	31	2025600212	Lê Thanh	Long	04/06/2007	Thái Nguyên	6,8	8,2	8,2	8,2	**7,85**	
32	32	2025600165	Hoàng Khánh	Ly	15/11/2007	Thanh Hoá	7,4	7,2	8,3	7,2	**7,53**	
33	33	2025600180	Nguyễn Thị	Lý	10/11/2007	Thanh Hoá	8,1	7,9	8,3	6,5	**7,70**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
34	34	2025600110	Phạm Tô Tuyết	Mai	27/07/2007	Thái Nguyên	8,1	7,2	8,3	8,6	**8,05**	
35	35	2025600152	Cù Thị	Minh	04/06/2007	Thanh Hoá	7,9	7,4	7,4	8,6	**7,83**	
36	36	2025600170	Nguyễn Thị Trà	My	04/02/2007	Ninh Bình	8,1	7,2	8,1	5,8	**7,30**	
37	37	2025600171	Lương Thị Thúy	Ngân	18/01/2007	Hưng Yên	5,8	7,2	7,4	6,5	**6,73**	
38	38	2025600150	Trần Đắc	Nghĩa	16/06/2007	Ninh Bình	6,4	7,1	8,7	8,7	**7,73**	
39	39	2025600087	Trịnh Phan Hồng	Ngọc	20/05/2007	Ninh Bình	8,1	7,2	6,7	5,8	**6,95**	
40	40	2025600218	Hà Nhật	Nguyên	14/11/2007	Hưng Yên	8,2	7,5	7,5	7,3	**7,63**	
41	41	2025600190	Phùng Thị Thảo	Nguyên	01/06/2007	Bắc Ninh	7,2	7,2	7,4	6,5	**7,08**	
42	42	2025600100	Vũ Thị Yến	Nhi	29/11/2007	Bắc Ninh	7,4	7,2	7,4	7,9	**7,48**	
43	43	2025600154	Vũ Minh	Phúc	22/10/2007	Hà Nội	5,8	6,4	8,7	7,1	**7,00**	
44	44	2025600096	Nguyễn Thế	Phương	18/12/2007	Bắc Ninh	7,1	6,4	8,5	6,6	**7,15**	
45	45	2025600140	Đào Hoàng Thu	Phương	16/07/2007	Hưng Yên	7,4	7,4	8,1	6,5	**7,35**	
46	46	2025600136	Nguyễn Thu	Phương	17/02/2007	Ninh Bình	7,4	7,2	8,1	5,8	**7,13**	
47	47	2025600206	Nguyễn Thị	Quyên	10/09/2007	Thái Nguyên	7,4	7,4	7,4	8,6	**7,70**	
48	48	2025600124	Lê Thị Thanh	Tâm	15/12/2007	Thanh Hoá	6,7	7,2	7,4	8,6	**7,48**	
49	49	2025600188	Nguyễn Thị	Thảo	09/03/2007	Hưng Yên	6,7	7,2	8,1	5,8	**6,95**	
50	50	2025600121	Phạm Ngọc	Thảo	16/03/2007	Hải Phòng	6,7	5,8	7,4	7,9	**6,95**	
51	51	2025600147	Đoàn Huyền	Trang	25/03/2007	Hưng Yên	8,1	7,2	8,1	7,9	**7,83**	
52	52	2025600118	Lê Thị Huyền	Trang	03/08/2007	Thanh Hoá	7,2	7,2	7,4	5,8	**6,90**	
53	53	2025600187	Lê Thu	Trang	07/03/2007	Bắc Ninh	8,2	7,5	8,9	8,9	**8,38**	
54	54	2025600132	Nguyễn Thị Minh	Trang	26/03/2007	Thanh Hoá	7,4	5,8	7,2	8,1	**7,13**	
55	55	2025600145	Phạm Thị Quỳnh	Trang	14/05/2007	Hồ Chí Minh	7,4	7,2	7,2	8,6	**7,60**	
56	56	2025600092	Trần Thị Thu	Trang	22/10/2007	Ninh Bình	6,7	7,4	7,9	7,2	**7,30**	
57	57	2025600144	Nguyễn Thị Hải	Yến	29/07/2007	Hưng Yên	6,1	7,5	8,9	8,2	**7,68**	
*	**Công nghệ may (DHM2-K10)**											
58	1	2025600299	Nguyễn Bảo	Anh	04/03/2007	Hà Nội	6,7	7,2	7,2	7,9	**7,25**	
59	2	2025600300	Nguyễn Phương	Anh	04/03/2007	Hà Nội	7,4	7,2	7,2	7,9	**7,43**	
60	3	2025600327	Nguyễn Phương	Anh	28/08/2007	Thanh Hoá	8,1	7,2	7,4	6,5	**7,30**	
61	4	2025600400	Nguyễn Thị Hồng	Anh	14/12/2007	Hải Phòng	6,7	7,2	8,1	8,6	**7,65**	
62	5	2025600242	Trần Thị Lan	Anh	01/12/2007	Ninh Bình	6,7	6,5	7,9	7,2	**7,08**	
63	6	2025600421	Trần Thị Phương	Anh	13/02/2007	Hưng Yên	7,5	7,5	8,0	8,0	**7,75**	
64	7	2025600419	Nguyễn Ngọc	Ánh	20/12/2007	Hưng Yên	7,4	7,2	7,2	6,5	**7,08**	
65	8	2025600382	Chu Thanh	Bình	05/02/2007	Quảng Ninh	5,6	5,6	7,7	7,7	**6,65**	
66	9	2025600338	Nguyễn Thanh	Bình	07/05/2007	Thanh Hoá	8,2	8,0	7,2	8,6	**8,00**	
67	10	2025600371	Bùi Thu	Cúc	21/07/2007	Thái Nguyên	7,2	7,2	7,2	7,9	**7,38**	
68	11	2025600293	Trần Thị Thu	Cúc	04/10/2007	Hưng Yên	7,5	7,3	8,6	8,6	**8,00**	
69	12	2025600323	Hoàng Hải	Châu	27/02/2007	Thái Nguyên	7,2	6,5	7,2	7,2	**7,03**	
70	13	2025600260	Phạm Linh	Chi	06/08/2007	Hải Phòng	7,4	7,2	7,9	7,9	**7,60**	
71	14	2025600386	Nguyễn Hồng	Diên	29/08/2007	Hưng Yên	7,2	7,4	7,9	7,9	**7,60**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
72	15	2025600282	Vũ Thị Kim	Dung	12/08/2007	Nghệ An	8,1	7,2	7,9	7,9	**7,78**	
73	16	2025600281	Đào Ánh	Dương	02/05/2007	Hưng Yên	7,5	7,5	8,9	8,2	**8,03**	
74	17	2025600303	Phùng Thùy	Dương	01/11/2006	Phú Thọ	7,4	7,2	6,5	7,9	**7,25**	
75	18	2025600264	Nguyễn Văn	Đạt	19/08/2007	Hưng Yên	7,1	5,9	9,2	5,9	**7,03**	
76	19	2025600341	Lê Thị Hương	Giang	17/10/2007	Bắc Ninh	6,7	7,4	7,9	5,8	**6,95**	
77	20	2025600369	Nguyễn Ngân	Hà	20/11/2007	Lào Cai	5,8	7,2	7,9	7,2	**7,03**	
78	21	2025600401	Nguyễn Thanh	Hằng	01/05/2007	Hưng Yên	6,5	7,2	7,9	7,9	**7,38**	
79	22	2025600278	Phạm Thị	Hiền	14/01/2007	Thanh Hoá	6,5	7,2	7,2	7,9	**7,20**	
80	23	2025600393	Dương Quỳnh	Hoa	10/05/2007	Thanh Hoá	7,4	7,2	7,9	6,5	**7,25**	
81	24	2025600296	Lê Thị	Huệ	06/12/2007	Thái Nguyên	5,8	6,0	7,2	5,8	**6,20**	
82	25	2025600387	Trần Ngọc	Lan	01/11/2007	Thanh Hoá	8,2	7,3	8,0	8,0	**7,88**	
83	26	2025600414	Trần Thị Kim	Liên	18/12/2007	Quảng Ninh	7,2	7,2	7,9	7,9	**7,55**	
84	27	2025600399	Nguyễn Thị Phương	Linh	13/02/2007	Hải Phòng	6,0	7,2	7,2	5,8	**6,55**	
85	28	2025600411	Nguyễn Thị Thùy	Linh	03/11/2007	Ninh Bình	6,0	7,2	7,2	8,6	**7,25**	
86	29	2025600274	Phạm Khánh	Linh	27/08/2007	Ninh Bình	7,4	7,2	7,2	7,9	**7,43**	
87	30	2025600375	Phạm Thùy	Linh	22/06/2007	Hải Phòng	8,1	7,2	7,2	7,2	**7,43**	
88	31	2025600243	Phùng Thị Tú	Linh	07/05/2007	Phú Thọ	7,5	7,3	7,9	9,3	**8,00**	
89	32	2025600311	Lê Thị Thanh	Loan	04/09/2007	Hải Phòng	7,4	7,2	7,2	8,6	**7,60**	
90	33	2025600389	Dương Thị Khánh	Ly	30/03/2007	Bắc Ninh	7,4	8,1	7,2	7,9	**7,65**	
91	34	2025600258	Nguyễn Tuyết	Mai	14/05/2007	Hải Phòng	6,7	7,2	6,5	8,6	**7,25**	
92	35	2025600413	Nguyễn Hoàng	Minh	28/05/2007	Thái Nguyên	6,4	5,7	6,4	7,8	**6,58**	
93	36	2025600277	Lâm Thị Hồng	Ngân	07/02/2007	Ninh Bình	6,7	6,5	7,9	7,9	**7,25**	
94	37	2025600362	Ngô Trần Khánh	Ngân	02/11/2007	Hưng Yên	7,5	7,3	8,6	8,6	**8,00**	
95	38	2025600285	Lê Thị	Ngoan	22/11/2007	Thanh Hoá	7,5	7,5	8,9	8,2	**8,03**	
96	39	2025600335	Trần Thị Ánh	Ngọc	28/11/2007	Hưng Yên	7,4	6,5	7,2	7,9	**7,25**	
97	40	2025600364	Phạm Yến	Nhi	05/06/2007	Hải Phòng	8,2	7,2	7,9	9,3	**8,15**	
98	41	2025600347	Trịnh Uyên	Nhi	23/07/2007	Hải Phòng	6,7	7,9	7,2	5,8	**6,90**	
99	42	2025600289	Hoàng Thị	Phượng	01/01/2007	Hưng Yên	7,2	7,4	7,2	7,9	**7,43**	
100	43	2025600336	Nguyễn Duy	Quang	31/08/2007	Hưng Yên	7,1	5,7	7,8	8,0	**7,15**	
101	44	2025600305	Nguyễn Tú	Quyên	24/12/2007	Hưng Yên	6,8	7,3	8,7	8,0	**7,70**	
102	45	2025600294	Vũ Văn	Tiệp	11/05/2007	Hải Phòng	6,4	6,2	7,8	7,8	**7,05**	
103	46	2025600304	Trương Văn	Toàn	17/09/2007	Hưng Yên	7,1	5,5	7,8	7,3	**6,93**	
104	47	2025600378	Phạm Hữu	Thảo	31/07/2007	Hưng Yên	7,4	6,5	9,5	8,3	**7,93**	
105	48	2025600342	Lê Thị Thanh	Thủy	21/10/2007	Hà Nội	6,7	7,2	7,9	9,3	**7,78**	
106	49	2025600353	Bồ Quách Anh	Thư	31/12/2007	Hồ Chí Minh	7,4	7,2	7,2	7,9	**7,43**	
107	50	2025600356	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/02/2007	Khánh Hòa	7,2	7,2	7,2	7,9	**7,38**	
108	51	2025600365	Đinh Minh	Trang	23/05/2007	Hải Phòng	5,8	5,8	6,5	7,9	**6,50**	
109	52	2025600267	Dương Thị Kiều	Trang	10/12/2007	Thái Nguyên	6,7	7,2	7,4	8,6	**7,48**	
110	53	2025600349	Lê Thị Huyền	Trang	25/09/2007	Ninh Bình	6,7	7,2	7,2	7,2	**7,08**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
111	54	2025600330	Nguyễn Thị Huyền	Trang	11/05/2007	Hưng Yên	7,5	6,8	8,0	8,2	7,63	
112	55	2025600410	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	12/09/2007	Hà Nội	6,5	6,0	7,4	7,9	6,95	
113	56	2025600380	Trần Thị Huyền	Trang	19/10/2007	Ninh Bình	7,2	7,2	8,1	8,6	7,78	
114	57	2025600396	Cao Hà	Vy	30/09/2007	Bắc Ninh	7,4	7,9	8,1	7,9	7,83	
115	58	2025600308	Trần Thị	Xuyến	27/03/2007	Thanh Hoá	6,7	7,9	8,1	7,9	7,65	
*	Công nghệ may (DHM3-K10)											
116	1	2025600592	Đoàn Thị Thùy	An	10/11/2007	Hưng Yên	7,2	7,2	7,9	7,2	7,38	
117	2	2025600562	Đồng Thị Phương	Anh	07/04/2007	Hưng Yên	6,5	7,9	7,2	7,9	7,38	
118	3	2025600568	Lê Thị Ngọc	Anh	22/01/2007	Thanh Hoá	7,4	6,5	7,2	7,9	7,25	
119	4	2025600634	Nguyễn Thị Kim	Anh	06/12/2007	Thanh Hoá	7,9	7,2	7,9	7,9	7,73	
120	5	2025600525	Phạm Thị Hiền	Anh	11/09/2007	Hưng Yên	7,2	7,2	7,9	8,6	7,73	
121	6	2025600567	Trần Thị Lan	Anh	18/12/2006	Ninh Bình	7,2	7,2	7,2	8,6	7,55	
122	7	2025600536	Trịnh Mai	Anh	24/09/2007	Thanh Hoá	7,4	7,9	7,2	7,2	7,43	
123	8	2025600540	Tạ Thị Quỳnh	Châu	13/12/2007	Hưng Yên	6,4	6,9	7,1	7,8	7,05	
124	9	2025600493	Nguyễn Việt	Chinh	14/09/2007	Hải Phòng	7,1	6,9	7,8	7,1	7,23	
125	10	2025600518	Mai Thu	Diên	28/10/2006	Hưng Yên	6,4	6,4	7,1	5,7	6,40	
126	11	2025600489	Đỗ Thị Ánh	Dương	26/06/2007	Hưng Yên	7,1	6,4	7,1	7,1	6,93	
127	12	2025600511	Nguyễn Thị Ánh	Dương	07/03/2007	Hưng Yên	7,5	8,2	9,1	8,9	8,43	
128	13	2025600451	Nguyễn Thùy	Dương	12/11/2007	Hải Phòng	6,4	7,1	7,1	6,4	6,75	
129	14	2025600601	Nguyễn Thị Hương	Giang	10/04/2007	Thái Nguyên	7,1	7,1	7,8	7,8	7,45	
130	15	2025600458	Nguyễn Thu	Giang	24/09/2007	Hà Nội	7,1	6,4	7,1	7,8	7,10	
131	16	2025600621	Nguyễn Thị Thu	Hoài	13/03/2007	Ninh Bình	7,1	6,9	7,1	6,4	6,88	
132	17	2025600469	Trần Thị Thu	Hoài	29/09/2007	Thái Nguyên	6,2	6,9	7,8	7,8	7,18	
133	18	2025600521	Đoàn Quang	Hoàng	19/01/2007	Hải Phòng	7,1	5,7	7,1	5,9	6,45	
134	19	2025600561	Nguyễn Thị Bích	Huệ	22/10/2007	Hải Phòng	7,1	6,9	8,5	7,8	7,58	
135	20	2025600596	Đỗ Công Quang	Huy	19/06/2007	Hà Nội	6,4	6,2	7,1	7,8	6,88	
136	21	2025600639	Nguyễn Thị	Huyền	02/06/2007	Hưng Yên	6,9	7,6	7,8	7,8	7,53	
137	22	2025600513	Triệu Thị Thu	Huyền	11/12/2007	Ninh Bình	7,1	7,6	7,8	7,8	7,58	
138	23	2025600470	Vũ Mai	Huyền	01/05/2007	Ninh Bình	7,8	7,6	7,8	7,8	7,75	
139	24	2025600550	Trần Thị Ngọc	Khánh	04/10/2007	Ninh Bình	6,7	6,9	7,8	7,8	7,30	
140	25	2025600564	Nguyễn Hương	Lan	21/05/2007	Hưng Yên	7,2	7,9	8,8	8,1	8,00	
141	26	2025600425	Nguyễn Ngọc	Lan	05/10/2007	Thái Nguyên	6,9	6,9	7,8	7,1	7,18	
142	27	2025600460	Đoàn Thị Kim	Liên	03/08/2007	Hải Phòng	8,1	8,1	8,8	8,1	8,28	
143	28	2025600436	Mai Trần Phương	Linh	09/09/2007	Hưng Yên	6,9	7,1	7,1	7,8	7,23	
144	29	2025600604	Nguyễn Hương	Ly	09/12/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,8	7,8	7,45	
145	30	2025600576	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15/10/2007	Hưng Yên	6,2	6,9	7,1	6,4	6,65	
146	31	2025600446	Phạm Thị Phương	Mai	17/10/2007	Hưng Yên	7,8	7,8	7,1	7,8	7,63	
147	32	2025600613	Ngô Nhật	Minh	09/05/2007	Ninh Bình	7,3	6,9	7,1	7,1	7,10	
148	33	2025600439	Đỗ Hà	My	25/11/2007	Ninh Bình	7,1	6,2	7,1	7,8	7,05	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
149	34	2025600597	Mai Hà	My	09/11/2007	Hưng Yên	6,9	6,9	7,1	7,8	**7,18**	
150	35	2025600508	Trần Thị Trà	My	04/10/2007	Thanh Hoá	6,7	6,9	7,1	7,8	**7,13**	
151	36	2025600442	Đinh Thị	Ninh	18/04/2007	Hưng Yên	6,0	6,4	7,1	7,1	**6,65**	
152	37	2025600606	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	10/04/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,1	7,8	**7,28**	
153	38	2025600559	Chu Thị Như	Ngọc	14/02/2007	Hưng Yên	6,9	7,1	7,1	7,1	**7,05**	
154	39	2025600491	Lê Thị	Ngọc	03/10/2007	Hưng Yên	6,4	6,4	7,1	6,4	**6,58**	
155	40	2025600548	Phàn Thị	Nguyệt	28/11/2007	Tuyên Quang	7,1	7,8	7,8	5,7	**7,10**	
156	41	2025600427	Đoàn Thị Hạnh	Nhi	23/12/2007	Thái Nguyên	6,9	7,1	7,8	7,8	**7,40**	
157	42	2025600517	Nguyễn Lan	Nhi	11/12/2007	Hưng Yên	7,3	7,8	7,8	6,6	**7,38**	
158	43	2025600479	Nguyễn Phương	Nhi	09/08/2007	Ninh Bình	7,4	7,4	8,8	6,7	**7,58**	
159	44	2025600541	Nguyễn Yến	Nhi	24/08/2007	Hà Nội	7,3	7,3	7,8	7,8	**7,55**	
160	45	2025600452	Lê Ngọc	Quyên	21/08/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	6,4	6,4	**6,75**	
161	46	2025600464	Dương Mạnh	Toàn	03/03/2007	Thái Nguyên	7,8	7,1	7,8	8,7	**7,85**	
162	47	2025600519	Tô Mai Kim	Thoa	01/12/2007	Hưng Yên	6,9	7,1	7,8	7,1	**7,23**	
163	48	2025600558	Nguyễn Thị	Thủy	18/12/2007	Hưng Yên	7,1	7,8	7,1	6,4	**7,10**	
164	49	2025600466	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/04/2007	Hưng Yên	6,4	5,7	6,4	5,7	**6,05**	
165	50	2025600431	Dương Ngọc Hạnh	Trang	13/01/2007	Nghệ An	7,3	7,1	7,8	8,5	**7,68**	
166	51	2025600623	Nguyễn Thị	Trang	09/03/2007	Ninh Bình	7,9	7,7	7,2	7,0	**7,45**	
167	52	2025600441	Nguyễn Thu	Trang	18/01/2006	Thái Nguyên	7,0	7,7	7,2	7,7	**7,40**	
168	53	2025600457	Trần Thị Thảo	Vân	23/06/2007	Hưng Yên	5,9	5,2	7,0	5,6	**5,93**	
169	54	2025600624	Chu Tường	Vy	06/03/2007	Hà Nội	7,7	7,7	6,5	8,4	**7,58**	
*	**Công nghệ may (DHM4-K10)**											
170	1	2025600761	Nguyễn Bá Tùng	Anh	25/07/2007	Hà Nội	7,1	6,9	7,1	8,7	**7,45**	
171	2	2025600661	Trần Văn Nam	Anh	30/10/2004	Hà Nội	7,1	5,7	7,1	7,3	**6,80**	
172	3	2025600784	Nguyễn Phương	Anh	28/06/2007	Hưng Yên	7,2	7,0	7,0	6,3	**6,88**	
173	4	2025600652	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/02/2007	Hải Phòng	7,0	7,0	6,3	6,3	**6,65**	
174	5	2025600785	Nguyễn Thị Phương	Anh	14/07/2007	Hưng Yên	7,0	6,6	6,3	7,7	**6,90**	
175	6	2025600651	Nguyễn Vân	Anh	26/08/2007	Hưng Yên	6,3	6,8	6,3	7,7	**6,78**	
176	7	2025600756	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	25/09/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	7,1	**7,10**	
177	8	2025600693	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	08/09/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,8	7,8	**7,45**	
178	9	2025600725	Vũ Thị Nguyệt	Ánh	02/11/2007	Ninh Bình	7,3	7,1	7,8	8,5	**7,68**	
179	10	2025600821	Nguyễn Gia	Bảo	30/04/2007	Hà Nội	7,8	7,1	7,8	5,7	**7,10**	
180	11	2025600700	Đồng Thị	Chúc	07/10/2007	Thái Nguyên	6,4	7,1	7,8	8,5	**7,45**	
181	12	2025602059	Nguyễn Việt	Dũng	01/06/2007	Bắc Ninh	7,1	6,2	7,8	5,9	**6,75**	
182	13	2025600779	Nguyễn Tâm	Đoan	08/09/2007	Thái Nguyên	7,4	6,7	8,8	8,1	**7,75**	
183	14	2025600830	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	19/05/2007	Phú Thọ	7,1	7,1	7,8	6,4	**7,10**	
184	15	2025600767	Phạm Thị	Gấm	03/06/2007	Hải Phòng	7,8	7,1	7,8	6,4	**7,28**	
185	16	2025600655	Lê Hương	Giang	24/08/2007	Hưng Yên	7,3	7,1	7,8	7,8	**7,50**	
186	17	2025600766	Phạm Thị Thu	Hà	13/12/2007	Thanh Hoá	7,5	8,2	9,8	9,6	**8,78**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
187	18	2025600654	Đinh Thị Hồng	Hạnh	16/10/2007	Hà Nội	6,4	6,9	7,1	7,1	**6,88**	
188	19	2025600710	Nguyễn Hồng	Hạnh	10/12/2007	Hà Nội	6,4	6,2	7,1	7,1	**6,70**	
189	20	2025600829	Phạm Thị	Hằng	20/06/2007	Hưng Yên	6,4	6,9	7,1	7,1	**6,88**	
190	21	2025600788	Bùi Thị	Hồng	20/11/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	5,7	**6,75**	
191	22	2025600747	Trần Thị Minh	Hồng	10/05/2007	Hưng Yên	6,4	6,9	7,1	7,8	**7,05**	
192	23	2025600679	Nông Thu	Huệ	30/10/2007	Thái Nguyên	6,3	6,1	7,0	7,7	**6,78**	
193	24	2025600790	Bùi Hồng	Huyên	12/01/2007	Ninh Bình	7,2	7,2	7,0	7,7	**7,28**	
194	25	2025600778	Nguyễn Lam	Kiều	08/09/2007	Thái Nguyên	7,2	7,0	7,0	7,7	**7,23**	
195	26	2025600718	Nguyễn Hải	Lam	23/03/2007	Hưng Yên	7,0	7,0	7,0	7,7	**7,18**	
196	27	2025600672	Nguyễn Thị Hồng	Liên	02/07/2007	Hải Phòng	6,3	6,8	6,3	7,0	**6,60**	
197	28	2025600826	Lê Thuỳ	Linh	01/01/2007	Phú Thọ	5,6	6,3	7,7	8,4	**7,00**	
198	29	2025602075	Nguyễn Hiếu	Linh	06/02/2007	Hưng Yên	5,6	7,7	7,0	7,0	**6,83**	
199	30	2025600684	Nguyễn Thị Khánh	Linh	22/12/2007	Ninh Bình	6,1	6,8	7,0	6,3	**6,55**	
200	31	2025600795	Nguyễn Trần Phương	Loan	20/08/2007	Hưng Yên	5,6	7,0	7,2	7,9	**6,93**	
201	32	2025600780	Phạm Nguyễn Quang	Minh	22/01/2007	Hưng Yên	6,4	6,2	6,4	8,5	**6,88**	
202	33	2025600818	Bùi Ngọc Bảo	Ngân	20/10/2007	Quảng Ninh	7,0	7,0	7,4	5,6	**6,75**	
203	34	2025600647	Bùi Thị	Ngân	29/01/2007	Hưng Yên	7,0	7,0	7,0	7,0	**7,00**	
204	35	2025600650	Dương Lan	Nhi	08/06/2006	Thái Nguyên	7,7	7,7	7,0	7,7	**7,53**	
205	36	2025600743	Lầu Thị	Pè	18/07/2007	Cao Bằng	6,3	7,0	7,0	7,7	**7,00**	
206	37	2025600831	Vũ Nguyễn Tiến	Phong	11/09/2007	Hà Nội	7,6	6,9	8,3	7,6	**7,60**	
207	38	2025600794	Vũ Thị Như	Quỳnh	07/09/2007	Hải Phòng	6,3	7,0	7,0	6,3	**6,65**	
208	39	2025600807	Phạm Minh	Tâm	20/04/2007	Hải Phòng	7,0	7,0	7,7	8,4	**7,53**	
209	40	2025600813	Vũ Thị Thanh	Tâm	01/01/2007	Thanh Hoá	6,3	7,0	7,0	7,7	**7,00**	
210	41	2025600669	Tô Minh	Tuấn	18/03/2007	Ninh Bình	7,0	5,6	7,0	9,1	**7,18**	
211	42	2025600791	Lê Anh	Tuyến	08/08/2007	Thái Nguyên	7,1	6,4	7,8	8,0	**7,33**	
212	43	2025600759	Nguyễn Minh	Thao	29/01/2007	Thái Nguyên	6,8	6,1	8,9	8,9	**7,68**	
213	44	2025600653	Đặng Phương	Thảo	05/06/2007	Hưng Yên	7,7	7,7	9,1	8,4	**8,23**	
214	45	2025600737	Nguyễn Thị	Thảo	06/04/2007	Bắc Ninh	7,4	7,4	7,4	7,4	**7,40**	
215	46	2025600793	Nguyễn Thị Phương	Thảo	09/02/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	5,7	**6,75**	
216	47	2025600801	Đoàn Thị Thanh	Thúy	15/12/2007	Thanh Hoá	7,1	7,1	7,1	5,7	**6,75**	
217	48	2025600783	Nguyễn Thị	Thương	13/01/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,8	7,8	**7,45**	
218	49	2025600824	Trần Thị Thu	Trà	21/01/2007	Ninh Bình	7,1	7,1	7,8	7,8	**7,45**	
219	50	2025600805	Lê Uyên	Trang	24/03/2007	Thanh Hoá	7,1	7,3	7,8	8,5	**7,68**	
220	51	2025600806	Phạm Thu	Trang	07/07/2007	Hưng Yên	5,8	7,3	7,1	7,8	**7,00**	
221	52	2025600817	Phạm Bùi Thanh	Vân	08/02/2007	Thái Nguyên	7,1	7,1	7,8	7,8	**7,45**	
222	53	2025600834	Nguyễn Thị Hà	Vy	10/08/2007	Hưng Yên	6,4	5,7	7,1	7,8	**6,75**	
*		**Công nghệ may (DHM5-K10)**										
223	1	2025601054	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/08/2007	Hải Phòng	6,4	6,4	7,1	9,2	**7,28**	
224	2	2025600836	Nguyễn Thị Tú	Anh	20/09/2007	Hải Phòng	7,1	7,3	7,8	8,5	**7,68**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
225	3	2025601019	Phạm Vân	Anh	17/08/2007	Hưng Yên	5,7	7,8	7,8	8,5	**7,45**	
226	4	2025600858	Tạ Minh	Anh	20/04/2007	Hưng Yên	5,7	7,3	7,8	7,8	**7,15**	
227	5	2025600893	Ngô Thế	Anh	19/06/2007	Hà Nội	7,1	6,4	6,4	8,5	**7,10**	
228	6	2025600894	Lại Minh	Ánh	26/08/2007	Ninh Bình	7,1	7,3	7,1	7,8	**7,33**	
229	7	2025600921	Nguyễn Thị	Bình	30/03/2007	Hà Nội	7,1	7,3	7,8	7,1	**7,33**	
230	8	2025600918	Quách Như	Bình	01/02/2007	Ninh Bình	7,1	7,1	8,0	8,0	**7,55**	
231	9	2025600905	Nguyễn Sỹ	Cao	07/04/2007	Hà Nội	7,2	7,1	7,1	6,6	**7,00**	
232	10	2025600889	Mai Hồng	Diệp	14/01/2007	Ninh Bình	7,1	7,3	8,0	8,0	**7,60**	
233	11	2025600930	Nguyễn Thị	Dung	04/06/2007	Hà Nội	6,3	7,0	5,8	7,7	**6,70**	
234	12	2025600890	Trần Thị Mỹ	Duyên	10/11/2007	Hưng Yên	8,0	7,1	7,8	7,3	**7,55**	
235	13	2025600996	Bùi Hoàng Ánh	Dương	11/07/2007	Hưng Yên	7,7	7,0	7,2	7,9	**7,45**	
236	14	2025600979	Đoàn Thị	Điệp	13/07/2007	Thái Nguyên	7,1	7,1	8,5	7,8	**7,63**	
237	15	2025601037	Nguyễn Thị Hương	Giang	04/01/2007	Ninh Bình	6,4	6,4	8,0	5,7	**6,63**	
238	16	2025601023	Vũ Thị Phương	Giang	12/06/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	8,0	5,9	**7,03**	
239	17	2025600880	Bùi Bích	Hà	17/05/2007	Bắc Ninh	7,1	7,3	8,0	7,8	**7,55**	
240	18	2025600873	Lê Bá	Hải	19/09/2007	Thanh Hoá	6,4	6,4	6,4	6,6	**6,45**	
241	19	2025601026	Nguyễn Thị	Hiên	07/05/2007	Hà Nội	7,1	7,1	7,1	7,1	**7,10**	
242	20	2025600939	Ngô Thị	Hiền	24/01/2007	Thanh Hoá	7,1	7,1	7,8	5,7	**6,93**	
243	21	2025600898	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/09/2007	Đắk Lắk	7,1	6,4	7,8	8,0	**7,33**	
244	22	2025600843	Vũ Như	Huyền	18/01/2007	Hải Phòng	7,1	6,9	7,8	7,8	**7,40**	
245	23	2025601018	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/07/2007	Hải Phòng	7,2	7,1	7,3	6,4	**7,00**	
246	24	2025600945	Nguyễn Thị Hồng	Lan	20/07/2007	Thái Nguyên	7,4	7,4	8,8	9,0	**8,15**	
247	25	2025601005	Ma Thị	Liên	28/02/2007	Thái Nguyên	7,8	7,1	7,8	7,8	**7,63**	
248	26	2025600973	Nguyễn Phương	Linh	03/08/2007	Hải Phòng	7,8	8,0	7,8	7,3	**7,73**	
249	27	2025600922	Nguyễn Thị	Linh	19/12/2007	Hà Nội	7,5	7,5	8,9	8,4	**8,08**	
250	28	2025601055	Nguyễn Thị Phương	Linh	03/11/2007	Ninh Bình	7,3	7,3	7,1	8,0	**7,43**	
251	29	2025600915	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	25/07/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	7,1	**7,10**	
252	30	2025600901	Nguyễn Thùy	Linh	26/08/2007	Hà Nội	6,4	7,3	7,8	8,7	**7,55**	
253	31	2025601049	Nguyễn Thị Thuỳ	Mai	15/06/2007	Hưng Yên	7,1	7,3	7,8	8,9	**7,78**	
254	32	2025601065	Nguyễn Đăng	Minh	14/09/2007	Bắc Ninh	7,1	6,4	7,1	5,9	**6,63**	
255	33	2025601097	Trần Thị Trà	My	08/04/2007	Phú Thọ	8,2	8,4	9,1	9,1	**8,70**	
256	34	2025600837	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23/08/2007	Hải Phòng	7,1	6,6	6,4	8,0	**7,03**	
257	35	2025601092	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/01/2007	Hà Nội	6,4	6,4	5,7	5,7	**6,05**	
258	36	2025600846	Đỗ Thị Bích	Ngọc	22/12/2007	Thái Nguyên	7,1	7,3	7,1	8,0	**7,38**	
259	37	2025601063	Lưu Thị Hồng	Ngọc	01/01/2007	Hải Phòng	7,3	7,3	7,1	9,4	**7,78**	
260	38	2025601078	Tống Thị	Ngọc	16/09/2007	Thái Nguyên	7,1	7,3	7,8	7,3	**7,38**	
261	39	2025600886	Trịnh Thị	Ngọc	26/05/2007	Hải Phòng	7,1	7,3	7,8	6,6	**7,20**	
262	40	2025600882	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	19/08/2007	Hà Nội	7,1	7,1	7,8	7,1	**7,28**	
263	41	2025600869	Ngô Thị Quỳnh	Như	31/05/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
264	42	2025600912	Vũ Thị Hồng	Quyên	04/10/2007	Hải Phòng	7,8	8,0	7,8	7,3	**7,73**	
265	43	2025600896	Đào Khắc	Quyền	21/04/2007	Hưng Yên	7,1	6,4	7,1	8,0	**7,15**	
266	44	2025601012	Bùi Thị Như	Quỳnh	12/04/2007	Hải Phòng	7,1	7,3	7,8	8,2	**7,60**	
267	45	2025600936	Hoàng Thị Phương	Thảo	07/01/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	
268	46	2025601093	Nguyễn Phương	Thảo	30/03/2007	Bắc Ninh	7,1	7,3	7,8	8,0	**7,55**	
269	47	2025600840	Nguyễn Thu	Thảo	04/11/2007	Hải Phòng	7,3	7,3	7,8	7,3	**7,43**	
270	48	2025600871	La Thanh	Thu	29/09/2007	Bắc Ninh	7,1	7,3	6,4	8,0	**7,20**	
271	49	2025601058	Phạm Thị	Thu	22/03/2007	Hưng Yên	7,1	7,3	8,2	8,7	**7,83**	
272	50	2025600875	Đặng Anh	Thư	31/12/2007	Hưng Yên	7,3	7,4	8,8	9,0	**8,13**	
273	51	2025600859	Ngô Thu	Trà	28/09/2007	Thái Nguyên	7,1	7,3	7,1	8,0	**7,38**	
274	52	2025601048	Chu Thùy	Trang	24/11/2007	Hưng Yên	7,1	7,3	7,8	8,7	**7,73**	
275	53	2025601009	Nguyễn Thị Huyền	Trang	25/03/2007	Ninh Bình	8,0	7,3	7,8	8,0	**7,78**	
276	54	2025600911	Nguyễn Thị	Yến	05/07/2007	Bắc Ninh	8,0	7,3	7,1	8,0	**7,60**	
*	**Công nghệ may (DHM6-K10)**											
277	1	2025601203	Đoàn Thị Ngọc	Anh	27/09/2007	Đắk Lắk	7,3	7,3	7,1	8,0	**7,43**	
278	2	2025601317	Dương Hải	Anh	11/09/2007	Hưng Yên	7,1	7,3	7,1	8,7	**7,55**	
279	3	2025601279	Trần Thị Hải	Anh	20/08/2007	Ninh Bình	7,3	7,3	7,1	7,3	**7,25**	
280	4	2025601381	Trần Thị Quỳnh	Anh	16/07/2007	Hưng Yên	7,1	7,3	7,1	6,6	**7,03**	
281	5	2025601434	Ma Hải	Anh	14/07/2007	Tuyên Quang	7,4	7,4	7,9	8,3	**7,75**	
282	6	2025601337	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/11/2007	Hải Phòng	7,1	7,3	7,8	8,0	**7,55**	
283	7	2025601110	Trần Kim	Ánh	23/02/2007	Hải Phòng	7,3	7,3	7,8	7,3	**7,43**	
284	8	2025601238	Xuân Thị Ngọc	Ánh	28/12/2007	Bắc Ninh	7,3	8,0	7,1	8,7	**7,78**	
285	9	2025601213	Bùi Thị Như	Bình	03/04/2007	Hưng Yên	6,6	7,3	7,1	8,7	**7,43**	
286	10	2025601161	Lê Thị Linh	Chi	19/11/2007	Thanh Hoá	8,1	8,1	8,8	9,0	**8,50**	
287	11	2025601119	Nguyễn Thị Trúc	Chi	12/04/2007	Hải Phòng	8,0	8,0	7,8	7,3	**7,78**	
288	12	2025601335	Nguyễn Thị	Chung	07/07/2007	Hà Nội	7,3	7,3	7,8	8,0	**7,60**	
289	13	2025601165	Lê Minh	Đức	23/08/2006	Hà Nội	7,2	6,4	7,1	7,3	**7,00**	
290	14	2025601193	Nguyễn Minh	Đức	13/08/2007	Hà Nội	7,2	6,4	7,1	7,3	**7,00**	
291	15	2025601442	Ngô Thị Hà	Giang	25/04/2007	Bắc Ninh	7,3	7,3	7,1	8,0	**7,43**	
292	16	2025601367	Phạm Thanh	Hải	24/04/2007	Thanh Hoá	7,3	7,3	7,8	8,7	**7,78**	
293	17	2025601309	Trần Thị Mỹ	Hạnh	27/10/2007	Thanh Hoá	7,1	7,3	7,8	6,6	**7,20**	
294	18	2025601321	Nguyễn Thị Phạm	Hậu	08/06/2007	Thanh Hoá	7,1	7,1	7,1	6,4	**6,93**	
295	19	2025601343	Nguyễn Thị Kim	Hồng	04/12/2007	Phú Thọ	7,3	7,1	7,8	8,0	**7,55**	
296	20	2025601334	Nguyễn Thị Kim	Huệ	11/11/2007	Hà Nội	7,3	7,3	7,8	7,1	**7,38**	
297	21	2025601277	Nguyễn Khánh	Huyền	01/08/2007	Thái Nguyên	7,1	7,3	7,8	7,8	**7,50**	
298	22	2025601308	Quách Thị Ngọc	Huyền	24/07/2007	Thanh Hoá	7,1	7,3	7,8	6,6	**7,20**	
299	23	2025601354	Nguyễn Mai	Lan	20/09/2007	Hưng Yên	7,1	7,3	7,8	8,0	**7,55**	
300	24	2025601286	Dương Xuân	Linh	12/05/2007	Bắc Ninh	6,4	7,1	7,8	8,5	**7,45**	
301	25	2025601397	Lưu Thị Huyền	Linh	03/02/2007	Ninh Bình	7,3	8,0	7,8	5,9	**7,25**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
302	26	2025601409	Phạm Khánh	Linh	23/08/2007	Ninh Bình	7,3	7,3	7,8	8,2	**7,65**	
303	27	2025601209	Phạm Thị Khánh	Linh	04/09/2007	Thanh Hoá	7,1	7,3	7,8	8,0	**7,55**	
304	28	2025601292	Trịnh Thùy	Linh	29/06/2007	Thái Nguyên	6,7	6,4	7,1	7,8	**7,00**	
305	29	2025601229	Nguyễn Thị	Luyến	15/01/2007	Hà Nội	7,3	7,1	7,8	9,4	**7,90**	
306	30	2025601394	Nguyễn Thị	Mai	16/10/2007	Thanh Hoá	7,3	7,1	7,8	9,4	**7,90**	
307	31	2025601202	Phạm Thúy	Nga	26/03/2007	Ninh Bình	7,3	7,3	7,8	8,0	**7,60**	
308	32	2025601287	Hà Thị Ánh	Ngân	17/12/2006	Hưng Yên	7,1	7,3	7,8	8,7	**7,73**	
309	33	2025601310	Trần Thị Quỳnh	Như	22/02/2007	Quảng Trị	7,1	7,3	7,8	8,7	**7,73**	
310	34	2025601128	Hà Minh	Phương	07/03/2007	Hưng Yên	7,8	7,8	7,8	7,1	**7,63**	
311	35	2025601379	Lê Hà	Phương	23/08/2007	Hưng Yên	7,3	7,4	8,8	9,0	**8,13**	
312	36	2025601101	Lê Thị Ngọc	Phương	27/11/2007	Bắc Ninh	7,1	7,1	7,8	7,3	**7,33**	
313	37	2025601359	Bùi Thị Minh	Tâm	10/02/2007	Ninh Bình	7,3	6,4	7,8	7,8	**7,33**	
314	38	2025601108	Nguyễn Thị	Tình	15/08/2007	Thanh Hoá	7,8	8,0	7,8	7,3	**7,73**	
315	39	2025601173	Vũ Thị	Tuyết	14/04/2007	Thanh Hoá	8,2	8,2	9,1	8,4	**8,48**	
316	40	2025601376	Đinh Thị Phương	Thanh	31/10/2007	Thanh Hoá	8,0	7,3	7,8	8,0	**7,78**	
317	41	2025601242	Phạm Thị	Thanh	02/06/2007	Ninh Bình	7,1	7,3	7,8	7,8	**7,50**	
318	42	2025601352	Ngô Thị Phương	Thảo	23/02/2007	Thanh Hoá	7,3	7,3	7,8	7,3	**7,43**	
319	43	2025601275	Nguyễn Phương	Thảo	28/12/2007	Hưng Yên	6,4	5,7	6,4	8,0	**6,63**	
320	44	2025601320	Trần Thanh	Thảo	08/07/2007	Hưng Yên	6,6	7,3	7,8	8,0	**7,43**	
321	45	2025601322	Vũ Thị	Thùy	12/08/2007	Thanh Hoá	7,3	6,6	7,1	8,7	**7,43**	
322	46	2025601186	Chu Thị	Thúy	27/11/2007	Hải Phòng	7,3	7,8	7,8	7,8	**7,68**	
323	47	2025601441	Bùi Thị Thuỳ	Trang	25/12/2007	Hải Phòng	7,3	7,1	7,8	8,0	**7,55**	
324	48	2025601358	Lê Thị	Trang	01/08/2007	Thanh Hoá	7,3	7,3	7,1	8,7	**7,60**	
325	49	2025601134	Phạm Minh	Trang	29/07/2007	Hưng Yên	7,3	6,4	7,8	7,1	**7,15**	
326	50	2025601176	Tạ Thị Ngọc	Trâm	19/08/2007	Hải Phòng	7,2	7,4	8,8	8,3	**7,93**	
327	51	2025601299	Đỗ Hoàng	Việt	10/05/2007	Hà Nội	7,4	6,7	7,9	9,0	**7,75**	
328	52	2025601265	Nguyễn Thị Như	Ý	25/02/2007	Hưng Yên	7,3	6,6	7,8	5,9	**6,90**	
329	53	2025601177	Nguyễn Thị	Yến	15/11/2007	Thái Nguyên	6,5	6,6	7,1	7,8	**7,00**	
*	**Công nghệ may (DHM7-K10)**											
330	1	2025601559	Nguyễn Ngọc	Anh	07/09/2007	Hải Phòng	6,4	6,4	7,1	7,8	**6,93**	
331	2	2025601508	Nguyễn Vân	Anh	29/11/2007	Hưng Yên	7,3	7,3	7,1	8,0	**7,43**	
332	3	2025601556	Nhữ Hoàng	Anh	30/05/2006	Hải Phòng	7,1	7,1	7,1	7,1	**7,10**	
333	4	2025601696	Phan Thị Ngọc	Ánh	27/11/2007	Bắc Ninh	7,1	7,3	7,8	8,0	**7,55**	
334	5	2025601522	Nguyễn Thị Anh	Chang	21/06/2007	Hưng Yên	7,8	7,3	7,1	8,5	**7,68**	
335	6	2025601615	Hoàng Thị Linh	Chi	04/11/2007	Ninh Bình	7,1	7,1	7,1	7,8	**7,28**	
336	7	2025601524	Trần Thị	Chinh	29/11/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,8	7,8	**7,45**	
337	8	2025601610	Bùi Quang	Dũng	30/12/2007	Phú Thọ	6,4	6,4	7,8	6,6	**6,80**	
338	9	2025601517	Đỗ Thị	Duyên	19/05/2007	Bắc Ninh	7,1	7,1	7,8	8,7	**7,68**	
339	10	2025601502	Nguyễn Thị	Duyên	18/07/2007	Hưng Yên	5,7	7,1	7,1	7,3	**6,80**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
340	11	2025601573	Nguyễn Thùy	Dương	24/11/2007	Hà Nội	5,8	7,1	7,1	8,0	**7,00**	
341	12	2025601465	Nguyễn Thu	Giang	07/11/2007	Thái Nguyên	7,4	7,4	8,1	8,3	**7,80**	
342	13	2025601706	Hoàng Thị	Hạnh	08/12/2007	Tuyên Quang	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	
343	14	2025601558	Phan Thị	Hạnh	07/12/2007	Hưng Yên	6,2	6,4	7,1	7,3	**6,75**	
344	15	2025601546	Nguyễn Văn	Hiệp	22/03/2007	Hưng Yên	6,4	6,4	7,1	9,4	**7,33**	
345	16	2025601721	Nguyễn Quang	Huy	21/11/2006	Thái Nguyên	7,1	6,4	7,8	9,4	**7,68**	
346	17	2025601543	Nguyễn Văn	Huy	22/03/2007	Hưng Yên	7,1	6,4	7,8	9,4	**7,68**	
347	18	2025601673	Đoàn Thị	Huyền	21/04/2007	Thanh Hoá	7,1	7,1	7,1	9,4	**7,68**	
348	19	2025601525	Vũ Thị Linh	Hương	08/01/2007	Ninh Bình	6,4	7,1	7,1	6,6	**6,80**	
349	20	2025601655	Lương Thị Ngọc	Lan	13/03/2007	Ninh Bình	5,7	6,4	7,1	6,4	**6,40**	
350	21	2025601670	Dương Ngọc	Linh	09/09/2007	Thái Nguyên	5,8	7,1	7,8	7,3	**7,00**	
351	22	2025601498	Nguyễn Thị	Linh	20/02/2007	Hưng Yên	6,9	7,1	7,8	8,0	**7,45**	
352	23	2025601622	Nguyễn Thị Khánh	Linh	07/11/2007	Ninh Bình	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	
353	24	2025601625	Nguyễn Thị Phương	Linh	18/05/2007	Hưng Yên	7,1	7,8	7,8	6,6	**7,33**	
354	25	2025601631	Nguyễn Thị Phương	Linh	20/06/2007	Hưng Yên	6,9	7,8	7,1	8,7	**7,63**	
355	26	2025601652	Phan Thị Ngọc	Linh	29/10/2007	Quảng Ninh	7,1	7,8	7,8	7,8	**7,63**	
356	27	2025601713	Trần Hồng	Loan	13/03/2007	Phú Thọ	7,1	7,1	7,1	7,3	**7,15**	
357	28	2025601637	Nguyễn Huy	Mạnh	05/06/2007	Hưng Yên	7,1	6,4	7,8	8,7	**7,50**	
358	29	2025601580	Hoàng Gia	Minh	23/11/2007	Hà Nội	6,4	7,1	7,1	6,6	**6,80**	
359	30	2025601576	Phạm Thị	Mơ	03/04/2007	Bắc Ninh	6,2	7,1	7,1	8,0	**7,10**	
360	31	2025601684	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	12/11/2007	Thanh Hoá	7,2	7,1	7,1	6,6	**7,00**	
361	32	2025601617	An Vũ Huyền	Nhi	04/10/2007	Hải Phòng	5,7	7,1	7,1	7,1	**6,75**	
362	33	2025601510	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/10/2007	Ninh Bình	5,7	6,4	7,1	6,4	**6,40**	
363	34	2025601511	Trần Thị Yến	Nhi	08/10/2007	Ninh Bình	5,9	7,1	7,1	7,5	**6,90**	
364	35	2025601456	Đỗ Thị Hồng	Nhung	23/10/2007	Hưng Yên	7,1	6,9	7,3	8,0	**7,33**	
365	36	2025601741	Lương Thị Kiều	Oanh	01/01/2007	Ninh Bình	7,1	7,8	7,3	8,0	**7,55**	
366	37	2025601714	Nguyễn Việt	Phong	23/10/2007	Thái Nguyên	7,1	6,4	7,8	7,8	**7,28**	
367	38	2025601742	Bùi Thu	Phương	05/07/2007	Hà Nội	6,5	7,4	8,1	8,8	**7,70**	
368	39	2025601582	Phạm Tiến	Tuấn	12/11/2007	Thanh Hoá	7,8	7,8	8,5	8,7	**8,20**	
369	40	2025601550	Lê Văn	Thao	02/03/2004	Hải Phòng	8,4	8,4	8,7	9,1	**8,65**	
370	41	2025601708	Nguyễn Thị	Thắm	12/01/2007	Thanh Hoá	7,8	7,8	7,1	8,0	**7,68**	
371	42	2025601568	Phan Thị	Thơm	12/03/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,3	5,9	**6,85**	
372	43	2025601541	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/01/2007	Thanh Hoá	7,2	6,9	8,0	5,9	**7,00**	
373	44	2025601604	Nguyễn Thị Anh	Thư	22/01/2006	Bắc Ninh	6,4	6,4	7,8	8,7	**7,33**	
374	45	2025601589	Nguyễn Thị Minh	Thư	03/02/2007	Ninh Bình	7,1	6,4	7,1	8,0	**7,15**	
375	46	2025601555	Phạm Trần Minh	Thư	17/08/2007	Hải Phòng	7,1	6,4	7,1	8,5	**7,28**	
376	47	2025601505	Lương Thu	Trang	26/10/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	
377	48	2025601640	Võ Thị Huyền	Trang	23/11/2007	Gia Lai	6,9	7,1	7,8	8,7	**7,63**	
378	49	2025601630	Vũ Thị Thùy	Trâm	29/06/2007	Đắk Lắk	7,1	7,1	7,8	6,6	**7,15**	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
379	50	2025601701	Nguyễn Khánh	Vân	23/06/2007	Hà Nội	7,1	7,8	7,3	8,0	**7,55**	
380	51	2025601681	Nguyễn Thị	Vân	22/10/2007	Nghệ An	7,1	7,1	7,1	8,7	**7,50**	
381	52	2025601600	Nguyễn Hải	Yến	14/10/2005	Phú Thọ	8,4	8,4	9,1	9,1	**8,75**	
*	**Công nghệ may (DHM8-K10)**											
382	1	2025600990	Nguyễn Trường	An	25/07/2007	Hà Nội	7,1	6,9	7,1	7,6	**7,18**	
383	2	2025600620	Lê Duy	Anh	21/08/2007	Thái Nguyên	7,1	6,4	7,8	5,9	**6,80**	
384	3	2025601836	Vũ Ngọc	Ánh	25/01/2007	Hưng Yên	6,4	7,1	7,5	7,3	**7,08**	
385	4	2025600291	Lê Thị	Bích	27/02/2007	Thanh Hoá	7,1	7,1	7,8	7,3	**7,33**	
386	5	2025601919	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	18/12/2007	Lâm Đồng	7,1	7,1	7,1	7,3	**7,15**	
387	6	2025601593	Nguyễn Thị Phương	Diệu	11/02/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	8,0	**7,33**	
388	7	2025601991	Chu Trung	Đức	31/12/2007	Thái Nguyên	7,1	5,7	7,1	7,8	**6,93**	
389	8	2025601967	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/08/2006	Ninh Bình	6,7	6,7	8,1	8,3	**7,45**	
390	9	2025601829	Trần Thu	Hà	14/01/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	8,7	**7,50**	
391	10	2025601901	Phùng Thị	Hải	24/08/2007	Hà Nội	6,4	7,1	7,1	8,0	**7,15**	
392	11	2025602032	Nguyễn Thị	Hằng	26/11/2007	Nghệ An	6,4	7,1	7,8	8,0	**7,33**	
393	12	2025601881	Dương Thị Thanh	Hiền	14/02/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,8	8,7	**7,68**	
394	13	2025600510	Nguyễn Thảo	Hiền	13/05/2007	Hưng Yên	5,8	7,1	7,8	7,3	**7,00**	
395	14	2025601960	Trần Thị	Hiền	19/05/2007	Nghệ An	5,7	7,1	7,8	8,0	**7,15**	
396	15	2025601745	Nguyễn Thị	Huệ	04/01/2007	Thái Nguyên	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	
397	16	2025602031	Đặng Đình	Huy	28/11/2007	Hà Nội	6,9	6,4	7,1	7,3	**6,93**	
398	17	2025601821	Nguyễn Thị	Huyền	03/03/2007	Phú Thọ	6,7	7,4	7,9	9,0	**7,75**	
399	18	2025601872	Phạm Thị Minh	Huyền	28/12/2007	Hưng Yên	7,1	6,4	7,8	7,3	**7,15**	
400	19	2025602033	Lê Thị	Hương	06/08/2007	Thanh Hoá	7,1	7,1	6,4	8,0	**7,15**	
401	20	2025601958	Nguyễn Thị	Hương	22/12/2007	Nghệ An	7,1	7,1	7,1	8,0	**7,33**	
402	21	2025602176	Nguyễn Tùng	Lâm	30/06/2006	Hà Nội	6,4	6,2	7,1	7,3	**6,75**	
403	22	2025601866	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,8	8,0	**7,50**	
404	23	2025601983	Hoàng Thị	Ly	15/12/2007	Ninh Bình	6,5	6,4	7,8	7,3	**7,00**	
405	24	2025601837	Trần Thị Khánh	Ly	14/08/2007	Hà Nội	7,1	7,1	7,8	6,6	**7,15**	
406	25	2025601939	Vũ Thị Khánh	Ly	24/12/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,8	7,3	**7,33**	
407	26	2025601861	Phạm Thị Ngọc	Mến	30/09/2007	Hà Nội	7,1	7,1	7,1	8,0	**7,33**	
408	27	2025600368	Hoàng Trà	My	05/08/2007	Thái Nguyên	6,4	7,1	7,1	8,0	**7,15**	
409	28	2025601823	Hà Bảo	Ngọc	07/07/2007	Hưng Yên	6,4	7,1	7,1	8,7	**7,33**	
410	29	2025601854	Nguyễn Thị Việt	Ngọc	14/01/2007	Bắc Ninh	7,1	7,1	7,1	8,0	**7,33**	
411	30	2025600765	Trịnh Thảo	Nguyên	07/07/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,1	8,0	**7,33**	
412	31	2025601938	Vũ Thị	Phương	09/12/2007	Hải Phòng	7,1	7,8	7,8	7,3	**7,50**	
413	32	2025601950	Vũ Thị	Phương	18/11/2007	Hải Phòng	7,1	7,1	7,8	8,7	**7,68**	
414	33	2025601761	Nguyễn Bùi Kim	Quý	15/07/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,3	7,1	**7,15**	
415	34	2025601935	Diệp Như	Quỳnh	16/11/2007	Thái Nguyên	7,1	7,1	7,3	8,0	**7,38**	
416	35	2025601649	Nguyễn Thị	Quỳnh	30/07/2007	Hưng Yên	6,4	7,1	6,4	8,7	**7,15**	

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
						HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
417	36	2025601822	Cấn Thị	Sánh	27/12/2007	Hà Nội	6,4	7,1	7,5	8,7	**7,43**	
418	37	2025601688	Dương Mạnh	Tân	16/06/2007	Phú Thọ	6,4	7,1	7,8	7,1	**7,10**	
419	38	2025601859	Đặng Hồng	Tiến	20/03/2007	Hà Nội	7,1	6,4	7,8	6,4	**6,93**	
420	39	2025601799	Trần Thị Thu	Thanh	24/10/2007	Hưng Yên	7,1	7,1	7,1	8,7	**7,50**	
421	40	2025601470	Trần Phương	Thảo	03/12/2007	Nghệ An	7,1	7,8	7,5	8,7	**7,78**	
422	41	2025601951	Mai Thùy	Trang	05/10/2007	Hưng Yên	7,8	7,1	7,1	8,0	**7,50**	
423	42	2025600298	Nguyễn Thu	Trang	14/11/2007	Lào Cai	7,4	7,4	8,3	9,7	**8,20**	

(Ấn định danh sách bao gồm 423 sinh viên)